

**TOÀ ÁN NHA1DA1
HUYỆN TL
TỈNH H NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 7 - 2021

V/v Ly hôn, trA chấp về nuôi con.

**NHA1DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHA1DA1HUYỆN TL - TỈNH H NAM

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Lại XuA1Cảnh;

Các Hội thẩm nhA1dân: ông Quách XuA1Luyện và bà Lê Thị H.

- Thư ký phiên toà: ông Vũ Hoàng A - Thư ký Tòa án nhA1dA1huyện TL, tỉnh H Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhA1dA1huyện TL, tỉnh H Nam tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhA1dA1huyện TL, tỉnh H Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, trA chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/6/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Đào Thị H - sinh năm 1990; nơi ĐKHKT: thôn Trung HT, xã TH, huyện TL, tỉnh H Nam; nơi ở: thôn VT, xã KT, huyện PX, THnh phố H Nội; có mặt.

2. Bị đơn: A Lê Văn T - sinh năm 1988; nơi ĐKHKT và nơi ở: thôn Trung HT, xã TH, huyện TL, tỉnh H Nam; vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/4/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn - chị Đào Thị H trình bày:* chị và A Lê Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện TL, tỉnh H Nam ngày 24/01/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình nh A T tại thôn Trung HT, xã TH. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhA1mâu thuẫn do tính tình không hợp, trái ngược nhau về cách sống, sinh hoạt Hng ngày, thường xuyên đánh cãi chửi nhau, nên làm tình cảm rạn nứt, phai nhạt. A T thường xuyên rượu chè rồi về đánh đập chị, nên chị đã nhiều lần bỏ về nh bố mẹ đẻ tại thôn VT, xã KT, huyện PX, THnh phố H Nội sinh sống; nhưng sau đó lại quay về sinh sống cùng A T, lần gần đây nhất chị bỏ về nh bố mẹ đẻ là ngày 10/4/2021. Vợ chồng sống ly thA1từ đầu năm 2021 cho

đến nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không quan tâm đến nhau nữa. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình khuyên nhủ để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng không thành. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và A T không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với A T. Về con chung: vợ chồng có 03 con chung là Lê Thị H A - sinh ngày 16/3/2012, Lê Thị H C - sinh ngày 19/6/2013 và Lê Thiên A1- sinh ngày 05/9/2016; hiện tại cả 03 cháu đang được A T nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu H A và cháu H C cho chị nuôi dưỡng, giao cháu Thiên A1 cho A T nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại bản tự khai ngày 26/4/2021, bị đơn - A Lê Văn T trình bày:* A và chị Đào Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện TL, tỉnh H Nam ngày 24/01/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ A tại thôn Trung HT, xã TH; đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị H sinh sống không đảm bảo vệ sinh, phong cách sống luộm thuộm, nên A thường xuyên chửi bới chị H về vấn đề này và thỉnh thoảng A có tát chị H, làm tình cảm vợ chồng rạn nứt, phai nhạt. Đến ngày 15/4/2021, chị H tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn VT, xã KT, huyện PX, Thành phố H Nội sinh sống. Nay, A xác định tình cảm vợ chồng giữa A và chị H vẫn còn, yêu cầu Tòa án hòa giải để cho A chị về đoàn tụ. Nếu chị H kiên quyết xin ly hôn thì A cũng nhất trí ly hôn. Về con chung: vợ chồng có 03 con chung là Lê Thị H A - sinh ngày 16/3/2012, Lê Thị H C - sinh ngày 19/6/2013 và Lê Thiên A1- sinh ngày 05/9/2016; hiện tại A đang nuôi dưỡng cả 03 cháu. Nếu ly hôn, A yêu cầu Tòa án giải quyết giao cả 03 cháu cho A nuôi dưỡng, A không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi dưỡng con. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/4/2021, cháu Lê Thị H A và cháu Lê Thị H C đều trình bày:* nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

* *Xác minh tại UBND xã TH, huyện TL xác định:* chị Đào Thị H và A Lê Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đã được UBND xã TH cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/01/2011. Sau khi kết hôn, A chị sinh sống cùng gia đình A T tại thôn Trung HT, xã TH; đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, trái ngược nhau về cách sống, sinh hoạt hàng ngày; nên thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Chị H đã nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, lần gần đây nhất chị H bỏ về là khoảng tháng 4 năm 2021. Do chị H gửi hồ sơ xin ly hôn trực tiếp đến Tòa án, không qua chính quyền địa phương, nên chính quyền địa phương không nắm bắt được đầy đủ các vấn đề liên quan đến việc ly hôn. Nay, chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với A T, đề nghị Tòa án căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và tình trạng hôn nhân thực tế của A chị để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và theo nguyện vọng của A chị.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo cho các đương sự đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; nhưng A Lê Văn T đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự được.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn - chị Đào Thị H giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.
- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội - xử cho ly hôn giữa chị Đào Thị H và A Lê Văn T. Về con chung: giao cháu Lê Thị H A - sinh ngày 16/3/2012 và cháu Lê Thị H C - sinh ngày 19/6/2013 cho chị Đào Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; giao cháu Lê Thiên A - sinh ngày 05/9/2016 cho A Lê Văn T nuôi dưỡng, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Về án phí: chị Đào Thị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Đào Thị H có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tra chấp là “Ly hôn, tra chấp về nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là A Lê Văn T hiện đang cư trú tại xã TH, huyện TL, tỉnh H Nam; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh H Nam.

Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do; theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: hôn nhân giữa chị Đào Thị H và A Lê Văn T là tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống, do A chị tính tình không hợp, trái ngược nhau về cách sống, sinh hoạt hàng ngày, nên thường xuyên đánh cãi chửi nhau, làm tình cảm vợ chồng rạn nứt, phai nhạt. A chị đã có thời gian sống ly

thA1dài và không quan tâm đến nhau, không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm và Hn gắn quan hệ vợ chồng. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên nhủ để vợ chồng về đoàn tụ, Tòa án cũng đã nhiều lần mở phiên hòa giải, nhưng A T đều vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và A T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhA1không đạt được. Việc chị H xin ly hôn A T là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhA1và Gia đình; nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: chị Đào Thị H và A Lê Văn T có 03 con chung là Lê Thị H A - sinh ngày 16/3/2012, Lê Thị H C - sinh ngày 19/6/2013 và Lê Thiên A1- sinh ngày 05/9/2016; hiện tại cả 03 cháu đang được A T chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay, chị H xin được nuôi dưỡng cháu H A và cháu H C; A T xin nuôi dưỡng cả 03 cháu. Hội đồng xét xử xét thấy: A chị đều là những người lao động tự do, có mức thu nhập không cao, các con của A chị hiện còn nhỏ, nên cần sự chăm sóc, bảo đảm về mọi mặt của cuộc sống. Mặt khác, cháu H A và cháu H C đều có nguyện vọng được ở cùng với chị H. Vì vậy, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử quyết định: giao cháu H A và cháu H C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Thiên A1cho A T trực tiếp nuôi dưỡng, là phù hợp với thực tế, nguyện vọng của con và đúng với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhA1và Gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con: chị H và A T đều không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: chị Đào Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhA1và Gia đình; các điều 147, 227, 228, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dA1sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Đào Thị H và A Lê Văn T.

2. Về nuôi con chung: giao cháu Lê Thị H A - sinh ngày 16/3/2012 và cháu Lê Thị H C - sinh ngày 19/6/2013 cho chị Đào Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu H A và cháu H C đủ 18 tuổi; giao cháu Lê Thiên A1- sinh ngày 05/9/2016 cho A Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu Thiên A1đủ 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: chị Đào Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị H đã nộp tại Chi cục Thi Hành án dA1sự huyện TL, tỉnh H Nam theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004994 ngày 19/4/2021.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Quyền yêu cầu thi Hành án, nghĩa vụ thi Hành án, thời hiệu yêu cầu thi Hành án: trường hợp bản án được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dA1sự thì người được thi Hành án dA1sự, người phải thi Hành án dA1sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hành án dA1sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dA1sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H Nam;
- VKSND huyện TL;
- Chi cục THADS huyện TL;
- UBND xã TH, huyện TL;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại XuA1Cảnh